

Đại Học Công Nghệ Đông Á

PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG CỦA HÀNG THỜI TRANG

**Học phần: Phân tích và thiết kế hệ thống
DCCNTT 13.10.16**

Các Thành Viên

Học phần: Phân tích
và thiết kế hệ thống
Lớp: DCCNTT 13.10.16

Họ và Tên	Mã Sinh Viên
Nguyễn Trí Dũng	20223155
Nguyễn Trung Chính	20222999
Vũ Văn Phong	20222998
Trần Văn Nam	20222996
Đổng Trung Đức	20222877

1

Tổng quan về đề tài

2

Mô tả và khảo sát hệ thống

3

Xác định các yêu cầu hệ thống

4

Phân tích và thiết kế hệ thống

The background features a dark blue field with faint, stylized gear patterns. Overlaid on this are several geometric shapes: a large red triangle on the left, a dark grey parallelogram in the center, and a lighter grey parallelogram below it. A large white number '1' is positioned on the red triangle.

1

Tổng quan về đề tài

Cửa hàng thời trang là một dạng cửa hàng có quy mô nhỏ hơn so với những cửa hàng lớn hơn.

Dù không đa dạng nhưng vẫn cung cấp số lượng mẫu mã phù hợp với đại đa số người dùng như: quần vải, áo polo, quần jean.

Với sự thuận tiện và diện tích nhỏ gọn, khách hàng có thể dễ dàng di chuyển và mua sắm trong cửa hàng.

Điều này giúp duy trì sự linh hoạt và tiện ích trong cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng.



Bảng phân công việc nhóm

02

STT	Tên đầu việc	Cộng việc chia đến nhỏ nhất	Thành viên
1	Phân tích và thiết kế hệ thống quản lý cửa hàng thời trang	Thu thập dữ liệu cung cấp cho hệ thống	Nguyễn Trí Dũng
2		Xây dựng hệ thống đưa ra sơ đồ thiết kế thông quát	Nguyễn Trung Chính
3		Xây dựng các chức năng chi tiết	Vũ Văn Phong
4		Thiết kế dữ liệu database cho hệ thống	Trần Văn Nam
5		Phân tích chức năng cho hệ thống	Đổng Trung Đức



The background features a dark blue field with faint, stylized gear patterns. Overlaid on this are several geometric shapes: a large red triangle on the left and a dark grey parallelogram in the center-right. A large white number '2' is positioned on the red triangle.

2

Mô tả và khảo
sát hệ thống

Một cửa hàng thời trang muốn xây dựng một hệ thống phần mềm để quản lý hoạt động mua bán hàng hóa. Hệ thống này cần ghi nhận các giao dịch bán hàng và xử lý thanh toán cho khách hàng mua.

Ngoài ra, hệ thống sẽ hỗ trợ quản lý trong việc doanh thu hàng tháng, hàng quý và theo yêu cầu đột xuất. Giúp thủ kho quản lý số lượng hàng hóa trong kho theo mã số, kiểm kê hàng hóa và hỗ trợ nhân viên bán hàng trong việc tính tiền và lập hóa đơn cho khách hàng.

Cửa hàng thời trang được trang bị các thiết bị phần cứng như: máy tính, máy đọc mã vạch, máy in hóa đơn, và phần mềm hệ thống để vận hành hệ thống quản lý này.





Mô tả hoạt động

04

Sau khi mô tả cách thức hoạt động của hệ thống thì chúng em đã phân tích đã đưa ra các chức năng nên có trong một hệ thống quản lý của hàng thời trang nên có để đảm bảo tính chính xác và an toàn bảo mật về thông tin sản phẩm, thông tin khách hàng cũng như thông tin của nhân viên. Bao gồm các chức năng chính sau đây:

- **Quản lý sản phẩm**
- **Quản lý nhân viên**
- **Quản lý khách hàng**
- **Quản lý hóa đơn**
- **Quản lý nhà cung cấp**
- **Quản lý kho**

Các chức năng này sẽ đáp ứng đủ gần như đủ các yêu cầu của các cửa hàng thời trang hiện tại.



Nhóm 6

The background features a dark blue field with faint, stylized gear patterns. Overlaid on this are several geometric shapes: a large red triangle on the left side and a dark grey trapezoid in the center-right. The number '3' is white and positioned on the red triangle.

3

Xác định yêu
cầu hệ thống

Quản lý cửa hàng:

- Đảm nhiệm việc giám sát tổng quát hoạt động của cửa hàng.
- Quản lý nhân sự, doanh thu, chi phí và báo cáo.

Nhân viên bán hàng:

- Tư vấn sản phẩm cho khách hàng.
- Quét mã vạch và thực hiện thanh toán.
- Xử lý và in hóa đơn cho khách hàng.

Nhân viên kho:

- Nhận hàng từ nhà cung cấp, kiểm tra chất lượng và số lượng.
- Lưu trữ hàng hóa và cập nhật hệ thống.
- Xuất hàng khi có yêu cầu và kiểm kê hàng tồn kho.



Quản lý bán hàng:

- Khách hàng chọn hàng và mang ra quầy thanh toán.
- Nhân viên bán hàng quét mã vạch sản phẩm và thực hiện thanh toán.
- Hệ thống tự động tính tổng tiền, số tiền dư phải trả lại và in hóa đơn.

Quản lý nhập hàng:

- Khi hàng trong kho hết hoặc không đủ đáp ứng, thủ kho báo cáo lên bộ phận quản lý.
- Bộ phận quản lý gửi đơn đặt hàng tới nhà cung cấp.
- Nhân viên kho kiểm tra hàng hóa khi nhận được, nhập vào hệ thống nếu đạt yêu cầu.

Quản lý xuất hàng:

- Khi có yêu cầu mua hàng từ khách hoặc cần xuất hàng để trưng bày, quản lý yêu cầu nhân viên thủ kho kiểm tra số lượng hàng.
- Nếu đủ nhân viên kho lập phiếu xuất và cập nhật vào hệ thống.
- Cuối tuần (cuối tháng) nhân viên kiểm kê kiểm tra hàng hóa và lập phiếu kiểm kê.



4

Phân tích và thiết kế hệ thống



Mô tả tổng quan

07

Cửa hàng thời trang được trang bị các thiết bị phần cứng như: máy tính, máy đọc mã vạch, máy in hóa đơn, và phần mềm hệ thống để vận hành hệ thống quản lý này.

Quản lý sản phẩm:

Theo dõi thông tin về sản phẩm trong cửa hàng.

Thêm, sửa đổi hoặc xóa sản phẩm.

Quản lý số lượng tồn kho và giá bán.

Quản lý nhân viên:

Theo dõi thông tin về nhân viên làm việc trong cửa hàng.

Thêm, sửa đổi hoặc xóa thông tin nhân viên.

Quản lý lịch làm việc và lương.





Mô tả tổng quan

08

Quản lý hóa đơn:

Ghi lại thông tin về các giao dịch mua bán sản phẩm.

Tạo hóa đơn cho khách hàng.

Theo dõi tình trạng thanh toán.

Quản lý nhà cung cấp:

Theo dõi thông tin về các nhà cung cấp sản phẩm.

Thêm, sửa đổi hoặc xóa thông tin nhà cung cấp.

Quản lý việc đặt hàng và nhập hàng từ nhà cung cấp.

Quản lý bán hàng:

Theo dõi hoạt động bán hàng trong cửa hàng.

Quản lý việc tư vấn và hỗ trợ khách hàng.

Xử lý đơn đặt hàng và giao hàng.





Mô tả tổng quan

09

Quản lý nhập hàng:

Theo dõi việc nhập hàng từ nhà cung cấp.

Kiểm tra số lượng và chất lượng sản phẩm.

Cập nhật thông tin vào kho hàng.

Quản lý xuất hàng:

Theo dõi việc xuất hàng cho khách hàng.

Đảm bảo đúng sản phẩm và số lượng được giao cho khách hàng.

Cập nhật thông tin về kho hàng sau khi xuất hàng.

Quản lý khách hàng:

Theo dõi thông tin về khách hàng.

Thêm, sửa đổi hoặc xóa thông tin khách hàng.

Quản lý việc tư vấn và chăm sóc khách hàng.

Thống kê báo cáo:

Tổng hợp dữ liệu về doanh số bán hàng, lợi nhuận, tồn kho, và các chỉ số khác.

Tạo báo cáo thống kê để đánh giá hiệu suất kinh doanh của cửa hàng.

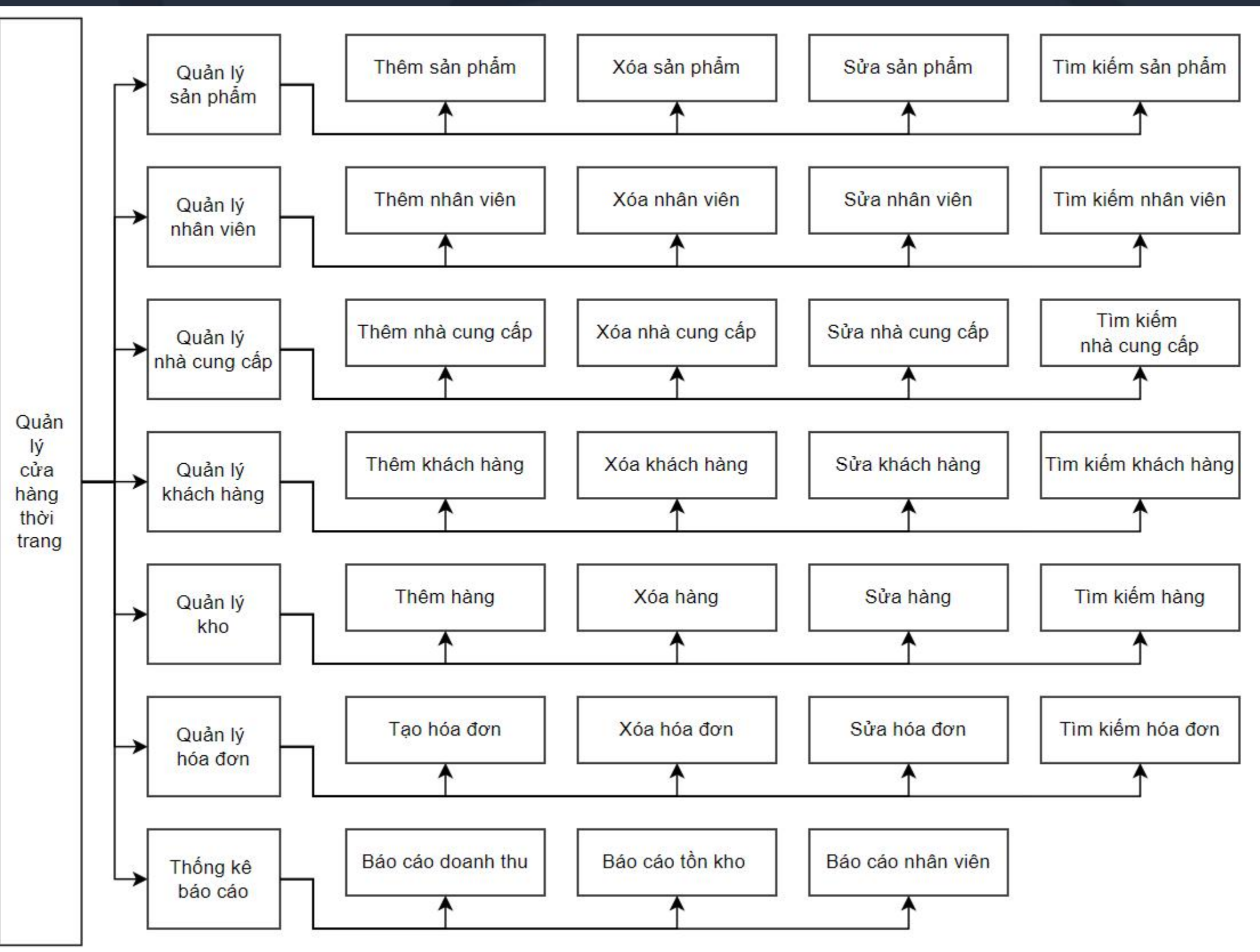


Nhóm 6



Biểu đồ phân cấp chức năng

10

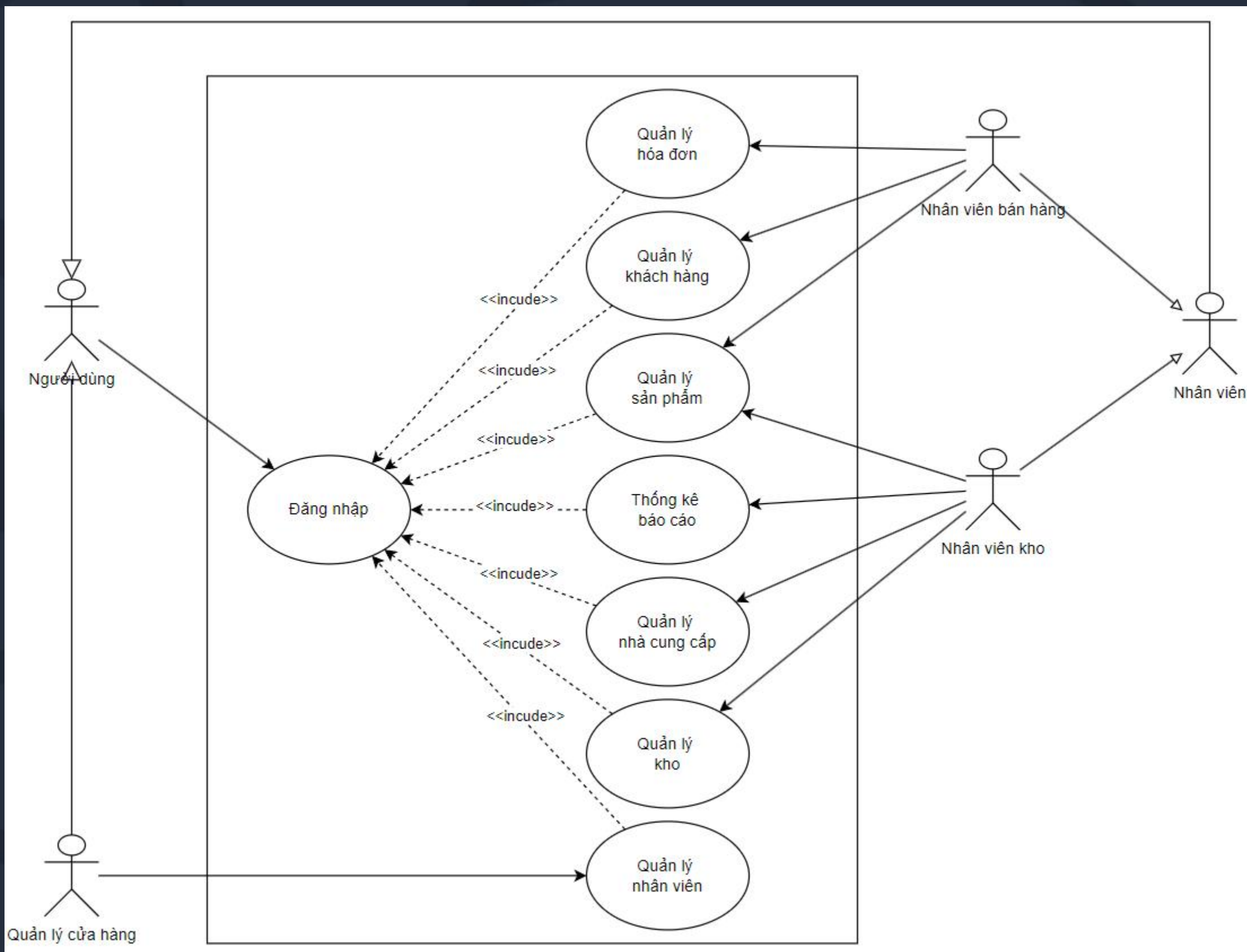


Nhóm 6



Biểu đồ use case mức

11





Thiết kế cơ sở dữ liệu

12

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Độ Dài	Mô Tả
masanpham (PRIMARY KEY)	varchar	50	Mã sản phẩm
tensanpham	varchar	50	Tên sản phẩm
anh	varchar	50	Ảnh
gia	varchar	50	Giá
manhaphang (FOREIGN KEY)	varchar	50	Mã nhập hàng
manhacungcap (FOREIGN KEY)	varchar	50	Mã nhà cung cấp

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Độ Dài	Mô Tả
makhachhang (PRIMARY KEY)	varchar	50	Mã khách hàng
tenkhachhang	varchar	50	Tên khách hàng
ngaysinh	varchar	50	Ngày sinh
sodienthoai	varchar	50	Số điện thoại
diachi	varchar	50	Địa chỉ
email	varchar	50	Email

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Độ Dài	Mô Tả
mahoadon (PRIMARY KEY)	varchar	50	Mã hóa đơn
tenhoadon	varchar	50	Tên hóa đơn
ngaynhap	varchar	50	Ngày nhập
tongtien	varchar	50	Tổng tiền
makhachhang (FOREIGN KEY)	varchar	50	Mã khách hàng
manhanvien (FOREIGN KEY)	varchar	50	Mã nhân viên
masanpham (FOREIGN KEY)	varchar	50	Mã sản phẩm





Thiết kế cơ sở dữ liệu

13

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Độ Dài	Mô Tả
manhanvien (PRIMARY KEY)	varchar	50	Mã nhân viên
tennhanvien	varchar	50	Tên nhân viên
ngaysinh	varchar	50	Ngày sinh
anh	varchar	50	Ảnh
sodienthoai	varchar	50	Số điện thoại
diachi	varchar	50	Địa chỉ
email	varchar	50	Email
luong	varchar	50	Lương
chucvu	varchar	50	Chức vụ

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Độ Dài	Mô Tả
manhacungcap (PRIMARY KEY)	varchar	50	Mã nhà cung cấp
tennhacungcap	varchar	50	Tên nhà cung cấp
sodienthoai	varchar	50	Số điện thoại
diachi	varchar	50	Địa chỉ

Tên Trường	Kiểu Dữ Liệu	Độ Dài	Mô Tả
manhaphang (PRIMARY KEY)	varchar	50	Mã nhập hàng
ngaynhap	varchar	50	Ngày nhập
soluong	varchar	50	Số lượng
gia	varchar	50	Giá

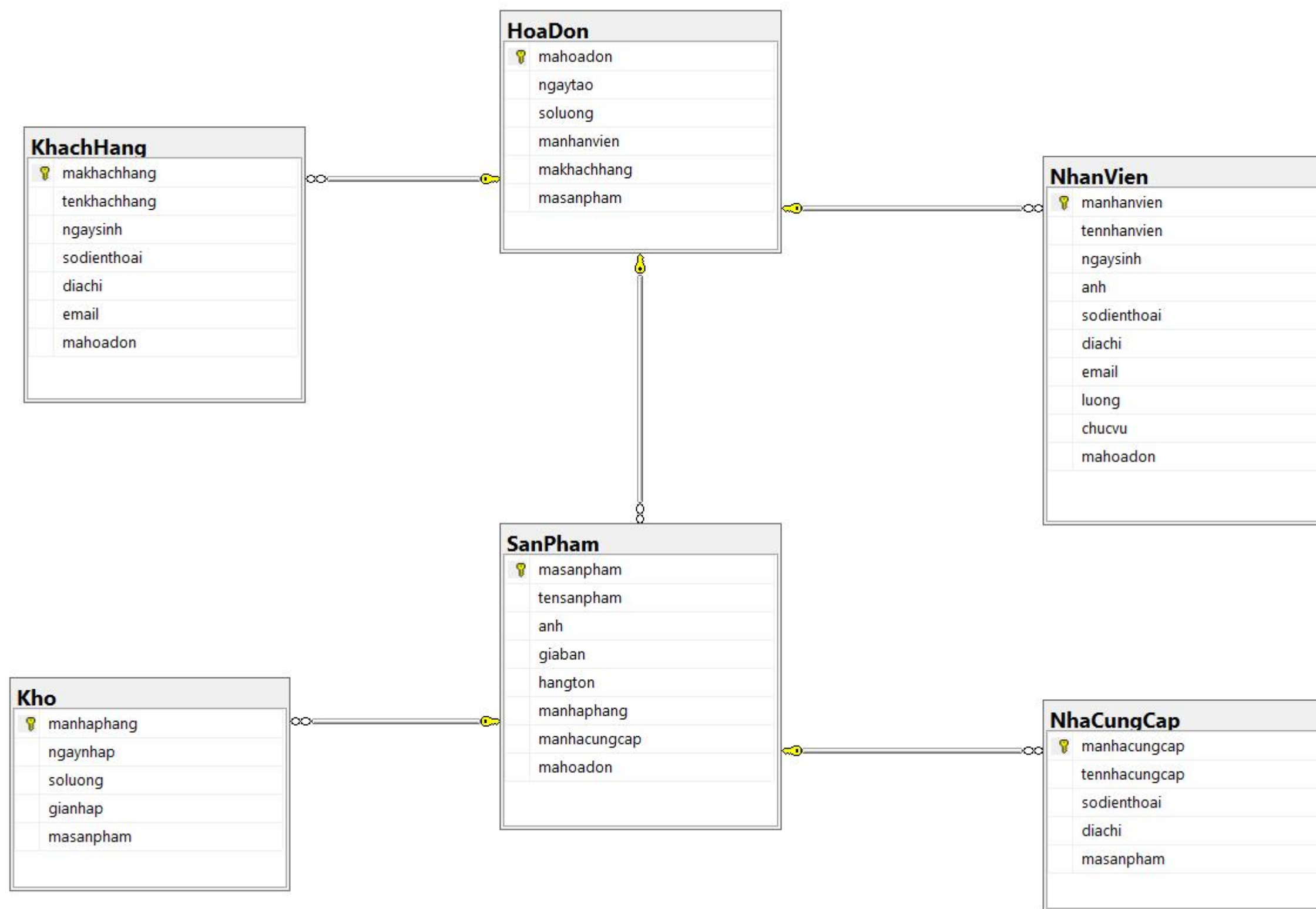


Nhóm 6



Biểu đồ lớp DataSQL

14




Nhóm 6

**Học phần: Phân tích
và thiết kế hệ thống**

THANKS!